***Kế hoạch bài dạy lớp 4/1***

TUẦN 5 Thứ hai ngày 07 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**TRIỂN LÃM TRANH TUYÊN TRUYỀN DỰ ÁN HÀNH LANG XANH**

**......................................................................**

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bầu trời trong quả trứng.*

- Biết đọc nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật chú gà con.

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của chú gà con

gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể, nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ theo cảm nhận của mình .

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước,nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài: *Đàn gà con* để khởi động bài học.  - Các con vừa múa hát thật là vui, phải không nào?  - Những chú gà con thật đáng yêu, luôn đi theo mẹ khám phá những điều mới mẻ. Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chú gà con mới nở với chú gà con ở trong quả trứng qua bài đọc: “Bầu trời trong quả trứng”. – GV yêu cầu HS quan sát tranh, tưởng tượng xem các chú gà con ở ngoài và các chú gà con trong quả trứng đang trò chuyện gì với nhau.  - Chúng mình sẽ cùng trải nghiệm với gà con nhé! | - HS múa hát.  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo suy nghĩ của bản thân. VD: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng? Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng? | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Cứ việc yên mà ngủ.*  + Đoạn 2: *Còn lại*  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. VD:  Một bầu trời đã ***lâu***  Đó là một màu ***nâu***  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Không có gió / có nắng.  Bỗng / thấy nhiều gió lộng  Bỗng / thấy nhiều nắng reo | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng đoạn thơ theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1 đọc với giọng chậm rãi, băn khoăn; đoạn 2 đọc với giọng hào hứng, tươi vui.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?  + Câu 2: Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác vói bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?  - GV nhấn mạnh: Bầu trời ở bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, có nắng. Đó là cuộc sống chỉ có một mình, đơn giản, yên ổn, cứ việc yên mà ngủ. Bầu trời và cuộc sống bên ngoài đem đến nhiều cảm xúc cho chú gà con: Ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy bầu trời bên ngoài “Sao mà xanh đến thế!” Cuộc sống náo nhiệt, và vui nhất là biết được có mẹ, cảm nhận tình yêu thương của mẹ.  + Câu 3: Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?  - GV có thể hỏi thêm: Liệu có lúc nào chú gà con muốn quay trở về bầu trời trong quả trứng?  + Câu 4: Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em?  - GV tổ chức cho HS thảo luận, hoạt động theo nhóm 4.  + Câu 5: Tác giả muốn nói với chúng ta điều gì qua bài thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.  B. Ai cũng sẽ khôn lớn, trưởng thành theo thời gian.  C. Cuộc sống có vô vàn điều bất ngờ ở phía trước.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong bài thơ, chú gà con kể với các bạn về 2 giai đoạn trong cuộc sống của mình: lúc còn ở trong quả trứng và lúc bước ra thế giới bên ngoài.  + Bầu trời bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, không có nắng, không có lắm sắc màu, chỉ có một vòm trời màu nâu như nhau.   |  |  | | --- | --- | | Bên trong quả trứng | Bên ngoài quả trứng | | - Những thứ không có:  + Không có gió có nắng  + Không có lắm sắc màu  - Những điều chưa biết:  + Tôi chưa kêu “chiếp chiếp”  + Chẳng biết tìm giun, sâu  + Đói, no chẳng biết đâu....  - Những điều thích thú:  + Cứ việc yên mà ngủ... | - Những điều thấy lạ lẫm, bất ngờ:  + Nhiều gió lộng.  + Nhiều nắng reo  + Thấy yêu thương, biết là có mẹ.  - Những điều mới biết làm:  + Đói, tôi tìm giun dế...  + Ăn no xoải cánh phơi..  - Những điều thấy thú vị:  + Bầu trời ở bên ngoài/ Sao mà xanh đến thế. |   => Bầu trời trong quả trứng: Đơn giản, ít sắc màu (chỉ màu nâu), những tháng ngày bình yên, êm đềm (Cứ việc yên mà ngủ).  => Bầu trời bên ngoài quả trứng: Có màu xanh kì diệu, chưa từng thấy. Cuộc sống nhiều màu sắc, thanh âm, nhiều cảm xúc, nhiều sự vật. Cuộc sống náo nhiệt, đông vui....  - HS lắng nghe.  + Theo em, qua cách gà con cảm nhận, miêu tả về bầu trời bên ngoài và bên trong quả trứng, có thể thấy gà con thích cuộc sống bên ngoài quả trứng hơn. Vì ở đó gà con có mẹ, có thể tìm thức ăn, có thể nhìn thấy cuộc sống, nhìn thấy bầu trời thật xanh.  - Hs tham gia trả lời theo cảm nhận của mình.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tổng hợp ý kiến và lên sắm vai gà con, kể tiếp câu chuyện về cuộc sống thú vị của mình.  VD: Từ ngày sống dưới bầu trời bên ngoài tôi càng cảm nhận được những điều mới lạ khác xa so với bầu trời màu nâu bên trong lớp vỏ trứng kia. Đầu tiên, tôi cảm nhận được nhiều hơn tình yêu thương vô bờ bến mà mẹ dành cho chúng tôi. Không chỉ vậy, chúng tôi còn được thưởng thức nhiều thức ăn hơn ngoài giun dế là: rau xanh và nhiều loại thức ăn khác. Ngoài ra tôi còn nhận thấy không chỉ có mỗi bầu trời có sắc màu xanh mát mà các sự vật xung quanh tôi cũng rực rỡ sắc màu. Những ngày sống ở bầu trời bên ngoài tôi còn kết bạn được với nhiều loài vật khác như vịt, mèo, lợn,... Đây quả là một cuộc sống đầy thú vị.  Tác giả muốn nói với chúng ta: Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.  Chọn A.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cuộc sống của em đã có những trải nghiệm gì thú vị? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - 1 vài HS chia sẻ về những điều thú vị mình đã được trải qua trong cuộc sống. VD: Được đi học, gặp gỡ và làm quen với nhiều bạn mới; Được tham gia những chuyến trải nghiệm hiểu thêm về cuộc sống xung quanh…..  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 4: KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TA *( tiết1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS sẽ:

* Kể được tên thành phần chính của không khí.
* Quan sát, làm thí nghiệm để: nhận biết được sự có mặt của không khí; xác định được một số tính chất của không khí; nhận biết được trong không khí có hơi nước, bụi.
* Trình bày được ứng dụng tính chất của không khi đối với đời sống.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***Năng lực riêng:***

* Kể được tên thành phần chính của không khí.
* Trình bày được ứng dụng tính chất của không khí đối với đời sống.
* Nhận biết được sự có mặt của không khí.
* xác định được một số tính chất của không khí.
* Nhận biết được trong không khí có hơi nước và bụi.

**3. Phẩm chất**:

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên:**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.
* Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
* Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm :

*+ Thí nghiệm nhận biết trong không khi có hơi nước:* 2 cốc nước như nhau, bên ngoài thành 1 cốc có dán chữ A, 1 cốc có dán chữ B và một số viên nước đá (có thể lấy từ phích đựng đá chung của cả lớp).

*+ Thí nghiệm nhận biết không khi có ở khắp nơi:* 1 chậu nước, 1 chai có nắp đậy và 1 miếng mút xốp khô.

*+ Thí nghiệm tìm hiểu tính chất giãn nở của không khí:* 1 chiếc bơm tiêm mới.

**b. Đối với học sinh:**

* SHS, VBT.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: *Khí nào trong không khí cần cho sự hô hấp của con người, động vật, thực vật?*  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi: “Ngoài ô-xi, không khí còn có những thành phần nào nữa”.  - GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 4 – Không khí xung quanh ta.***  **B.HOẠTĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định thành phần không khí**  **a. Mục tiêu:** Kể được tên thành phần chính của không khí.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1 – 3 trang 17 SGK và trả lời các câu hỏi:  *+ Thành phần chính của không khí là gì?*  *+ Ngoài các thành phần chính, trong không khí còn chứa những gì?*  - GV mời 1 – 2 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt: *Không khí gồm hai thành phần chính là khí ô-xi và khí ni-tơ. Ngoài ra, không khí còn chứa khí các-bô-níc và các chất khí khác. Trong không khí có cả khói, bụi.*  - GV nối tiếp bài*: Chúng ta sẽ làm thí nghiệm để biết trong không khí còn chứa gì nữa nhé.*  **Hoạt động 2: Thực hành nhận biết trong không khí có hơi nước**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết có hơi nước trong không khí  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các 4 nhóm.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo tiến trình trong SGK, yêu cầu HS quan sát và ghi lại kết quả:  *Chuẩn bị: Hai cốc nước như nhau và các viên nước đá (hình 4).*  *Tiến hành:*  *• Quan sát bên ngoài thành cốc A và cốc B.*  *• Cho một số viên nước đá vào cốc B. Sau khoảng từ 3 đến 5 phút, quan sát hiện tượng xảy ra ở bên ngoài thành cốc A và cốc B.*  *• Cho biết nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó.*  - GV lưu ý HS:  *+ Có thể sử dụng phích đựng nước đã cho cả lớp dùng chung.*  *+ Khi rót nước hay cho viên nước đá vào cốc thì phải làm nhẹ nhàng, tránh dây nước ra thành bên ngoài của cốc làm ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm và làm bẩn lớp học.*  *-* GV gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả và giải thích kết quả thí nghiệm, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét phần báo cáo của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại cách giải thích: *Do hơi nước trong không khí gặp thành cốc lạnh đã ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ.*  **C.HOẠTĐỘNGLUYỆNTẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3: Liên hệ thực tế về việc không khí có chứa bụi, hơi nước**  **a. Mục tiêu:** Tìm các hiện tượng trong thực tế cho thấy không khí có chứa bụi, hơi nước.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Nhiệm vụ 1. Trả lời các câu trắc nghiệm***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:** Ngoài các khí như ô-xi, ni-tơ, trong không khí còn có  A. Hơi nước B. Khói bụi  C. Rác thải D. Cả A và B  **Câu 2:** Thí nghiệm nước đọng bên ngoài cốc nước đá dùng để chứng tỏ trong không khí có chứa gì  A. Trong không khí có chứa ni-tơ.  B. Trong không khí có chứa ô-xi.  C. Trong không khí có chứa hơi nước.  D. Trong không khí có chứa khí các-bô-níc.  **Câu 3:** Không khí gồm hai thành phần chính là  A. Khí ni-tơ và khí gas.  B. Khí ô-xi và khí các-bô-níc.  C. Khí ni-tơ và khí các-bô-níc.  D. Khí ô-xi và khí ni-tơ.  **Câu 4:** Trong không khí có bụi nên  A. Bàn ghế để lâu ngày không lau sẽ bị bẩn  B. Sàn nhà lâu không lau vẫn sáng bóng  C. Đồ vật để lâu bên ngoài không bị bẩn  D. Đi mua đồ ăn nấu sẵn bên ngoài có thể không đậy kĩ  **Câu 5:** Người ta nói *không khí ẩm* tức là  A. Không khí có hơi nước  B. Không khí không có hơi nước  C. Không khí có nhiều ô-xi  D. Không khí có ít ô-xi  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  ***Nhiệm vụ 1. Liên hệ thực tế về việc không khí có chứa bụi, hơi nước.***  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm sáu.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời cho yêu cầu ở logo phần Luyện tập và vận dụng trang 18 SGK:  *Nêu ví dụ cho thấy không khí có chứa hơi nước, bụi.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung, hoàn thiện.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS trả lời:  *Khí trong không khí cần cho sự hô hấp của con người, động vật, thực vật là*  *ô- xi*  - HS lắng nghe và suy nghĩ.  - HS trình bày ý kiến trước lớp.  - HS theo dõi, ghi bài mới.  - HS chia theo nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Thành phần chính của không khí gồm: ô-xi, ni-tơ.*  *+ Ngoài các thành phần chính, trong không khí còn chứa: khí các-bô-níc và các chất khí khác.*  - HS lắng nghe, sửa bài.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS hắng hái tham gia tìm hiểu và làm thí nghiệm.  - HS chia thành các nhóm.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS chú ý lắng nghe GV lưu ý.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày:  *+ Ban đầu, bên ngoài thành của hai cốc đều khô như nhau. Sau 3 – 5 phút khi thả đủ, cốc B có chứa các viên đá thì thành bên ngoài ướt, xuất hiện các giọt nước.*  *+ Do hơi nước trong không khí gặp thành cốc lạnh đã ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ.*  - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *C* | *D* | *A* | *A* |   - HS chia theo nhóm.  **-** Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *+ Vào sáng sớm, đặc biệt là vào mùa đông, trời lạnh, ta sẽ thấy hiện tượng sương mù.*  *+ Khi để đồ vật ở bên ngoài không khí, không có che chắn gì, sau một thòi gian sẽ thấy bụi bẩn bám dính vào đồ vật.*  - HS chú ý lắng nghe, sửa bài.  - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**TOÁN LUYỆN TẬP CHUNG T2**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Năng lực đặc thù:**

Củng cố sử dụng đơn vị đo góc

Củng cố nhận biết góc nhon, vuông, tù, bẹt

Vận dụng bài học vào thực tiễn

**2. Năng lực: Tự chủ, tự học**

**Giải quyết vấn đề và sáng tạo, Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo góc**

3. **Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm., có ý thức giúp đỡ lãnh nhau, biết tự giác học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ. Mỗi nhóm có 1 mô hình đồng hồ. Khi GV nêu yêu cầu, HS sẽ chỉnh thời gian sao cho kim giờ và kim phút tạo thành hình theo đúng yêu cầu của GV.  + VD: GV yêu cầu: Hãy chỉnh thời gian trên đồng hồ, sao cho kim giờ và kim phút tạo thành hình góc nhọn.  + Tương tự như vậy, GV có thể yêu cầu HS tạo thành các hình góc tù, góc bẹt, góc vuông….  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV.  + Các nhóm sẽ nêu thời gian mà nhóm mình tạo ra được, các nhóm khác nhận xét, khen ngợi nếu đúng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Củng cố sử dụng đơn vị đo góc.  + Củng cố nhận biết góc nhọn, góc vuông, góc tù và góc bẹt.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Vẽ góc tù (theo mẫu).  - GV yêu cầu HS vẽ góc tù vào vở (không nhìn mẫu).    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Trong các hình ảnh dưới đây, em thấy hình nào có góc có số đo bằng 90o?  - GV cho HS quan sát tranh, nêu tên các môn thể thao có trong hình.  - GV hỏi HS vì sao xác định được hình nào có góc có số đo bằng 90o?  - GV nhận xét, chỉnh sửa nếu cần.  \* Mở rộng: Hỏi HS nào có thể cho ví dụ thêm về 1 số hoạt động thể thao mình đã tham gia có tạo góc tù, góc vuông hoặc góc bẹt?  Bài 3: Dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh G.  a) Cạnh GA, GN  b) Cạnh GA, GE  c) Cạnh GN, GM  - GV yêu cầu HS chỉ vào các góc đỉnh G bài yêu cầu.  - GV nhận xét, kết luận, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm về hình ảnh vẽ lại tòa phương đình (hoàn thành năm 1899) của nhà thờ chính tòa Phát Diệm (thường gọi là nhà thờ đá Phát Diệm) ở thị trấn Phát Diệm (ban đầu khi cụ Nguyễn Công Trứ lập nên gọi là Phát Diễm), huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.  Bài 4. Đ, S? (Làm việc nhóm)  a) Trong hình bên có góc nhọn, góc tù, góc vuông?  b) Trong hình bên có góc bẹt?  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  - GV yc 1 nhóm đại diện trình bày.  - GV kết luận, khen ngợi. | - 1 HS nêu lại kiến thức về góc tù: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - Cả lớp vẽ vào vở. (1 số bạn yếu có thể nhìn theo mẫu).  - HS cùng bàn đổi vở cho nhau kiểm tra.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu tên các môn thể thao có trong hình.  - HS ước lượng bằng mắt, đưa ra kết luận.  - HS giải thích theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS có thể nêu, thực hành. (VD: Tư thế chuẩn bị chạy, tư thế đá bóng…)  - 1 HS lên chỉ các góc đỉnh G.  - 1,2 HS chỉ hình nêu kết luận bằng mắt và kiểm tra lại bằng thước. Cả lớp theo dõi, nhận xét, kết luận.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS thực hành theo nhóm 4, các thành viên trong nhóm trao đổi, tranh luận để tìm ra câu trả lời đúng.  - Nhóm trình bày, các nhóm các nhận xét, bổ sung nếu có. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố kiến thức về các góc đã học.  - Ví dụ: GV tổ chức chơi hái hoa dân chủ, HS lên bốc thăm. Trong mỗi bông hoa sẽ có 1 hình. HS sẽ đọc tên các góc có trong hình đó.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Vài HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**Tiết 21: SỐ 1 000 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết, hiểu về cấu tạo, cách viết, cách đọc, nhận biết được vị trí trên tia sổ của số 1 000 000.

- Luyện tập, củng cố cách đọc, cách viết số, cấu tạo số trong phạm vi 1 000 000.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  \* Khởi động: Trò chơi “Chuyền thư”  - Yêu cầu trong thư: Nêu số dân của thành phố/ tỉnh em  - GV nhận xét, khen HS | - HS hát và chuyền thư  - HS trả lời |
| - GV giới thiệu - ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| \* Khám phá:  - GV yêu cẩu HS quan sát khối mà Nam đang cẩm và cho biết số lượng khối lập phương nhỏ được dùng để tạo lên khối đó. | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.  - Khối của Nam gồm 1 000 khối lập phương nhỏ |
| **-** Hãy đọc lời thoại của Mai và cho biết khối mà Mai đang nói tới gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ? | - Khối của Mai gồm 100 000 khối lập phương nhỏ |
| **-** Khối của Rô -bốt gổm bao nhiêu khối như của Mai? | - Khối của Rô-bốt được ghép từ 10 khối như của Mai |
| - GV GT số một triệu, cách đọc và cách viết. | **-** HS theo dõi. |
| - GV GT vị trí của số 1 000 000 trên tia số. | **-** HS theo dõi. |
| - Số liền sau số 999 999 là số nào? | **-** số 1 000 000 |
| - Số liền trước số 1 000 000 là số nào? | **-** số 999 999 |
| **3. Luyện tập thực hành** |  |
| **Bài 1:**  - Hãy đọc yêu cầu và nêu yêu cầu của bài | - HS đọc và nêu: Viết các số tròn trăm nghìn trên tia số theo đúng và vị trí. |
| - GV yêu cầu HS viết các số tương ứng vào vở | - HS thực hiện  a) 100 000, 200 000, 300 000, 400 000, 500 000, 600 000.  b) 600 000, 700 000, 800 000, 900 000, 1 000 000. |
| - Yêu cầu HS đọc tất cẳ các số tròn trăm nghìn đã học | - HS đọc |
| - Em làm thế nào để xác định được số ở dấu hỏi chấm? | - HS trả lời. (xác định các số tròn trăm nghìn liên tiếp) |
| **Bài 2:**  - Bài yêu cầu làm gì? | - Viết các số tương ứng với cách đọc. |
| - Yêu cầu HS làm vào vở sau đó đổi chéo. | - HS thực hiện cá nhân và soát bài theo nhóm đôi.. |
| - GV chia lớp thành vài nhóm để chơi trò chơi “Tiếp sức”. Các thành viên của mỗi nhóm lẩn lượt lên bảng viễt các số tương úng với số mà GV đọc. Đội nào viết nhanh nhẩt, đúng nhất ở mỗi lượt thì được điểm. Sau một vài lượt chơi, nhóm nào có điểm cao nhất là nhóm chiến thẳng. (GV chọn các số có cách đọc đặc biệt để đọc cho HS trong trò chơi). | - HS tham gia chơi |
| - GV khen ngợi HS nắm được cách đọc, viết các số trong phạm vi 1 000 000.. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Số có 6 chữ số gồm những hàng nào?  - Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

Chiều 2

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ. Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.

\* Năng lực chung: NL ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** Chơi trò chơi: Con thỏ  - Em vừa làm những động tác nào của con thỏ?.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** HS thực hiện |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh*) |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  | Từ chỉ hoạt động | | Người | Bạn nam  Bạn nữ  Các bạn  … | Vẫy  đi  cưới, nói, .. | | Vât: | Chuồn chuồn  Cá  Chim | Đậu, bay  Bơi  hót | | |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài và đoạn thơ. | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS xác định các từ in đậm trong đoạn thơ. | - HS trả lời *(Các từ đó là: yêu, lo, sợ)* |
| - Các từ in đậm đó có điểm gì chung?  - GV khen ngợi HS có cách giải thích thú vị, sáng tạo.  - GV giải thích cho HS đó đều là những động từ chỉ trạng thái, cảm xúc  - GV chốt lại: Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài và các câu tục ngữ. | - HS đọc |
| - GV có thể chiếu các câu tục ngữ | - HS thảo luận theo cặp, tự ghi vào vở |
|  | Đáp án:  + đến, uống, đi, học |
| - Có thể cho HS tìm thêm các động từ (ngoài bài) | + yêu, thương, nhớ |
| **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu có hình ảnh nhân hóa nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên. | - HS đặt câu vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Động từ là gì? | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng động từ nói về học tập. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**ĐẠO ĐỨC**

**EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**-** Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**-** Thể hiện rõ thái độ với những hành hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân biết chia sẻ, cảm thông với người gặp khó khăn.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ với người gặp khó khăn.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi, chia sẻ với bạn bè, giáo viên để thống nhất tìm ra các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bịt mắt tìm đồ vật” để khởi động bài học.  + GV chuẩn bị dụng cụ bịt mắt HS và một số vật dụng quen thuộc, yêu cầu HS bịt mắt, di chuyển trong không gian an toàn và lựa chọn đồ vật theo yêu cầu.  + GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  + GV cùng trao đổi với HS sau khi hoàn thành trò chơi: Em có cảm giác như thế nào khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh?  + GV hỏi thêm: Em liên tưởng đến ai trong trò chơi vừa rồi?  Khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh thì em sẽ gặp những khó khăn gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - 2- 4 HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ cảm giác của bản thân.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  + Hiểu được ý nghĩa vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Các bạn đã làm gì để cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn?**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Giúp người lớn tuổi người có sức khỏe yếu qua đường.  + Tranh 2: Giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo.  + Tranh 3: Giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng.  + Tranh 4: Chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  + Tìm giúp đồ cho người bị mất, tặng quà cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các bạn trong vùng bị thiên tai, bão lũ,*…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:  a. Ông cụ đã gặp khó khăn gì?  b. Các em nhỏ đã thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ ông cụ như thế nào?  c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Khó khăn của ông cụ là: ông đang buồn vì vợ của ông đang bị ốm nặng khó qua khỏi.  b. Việc các em nhỏ đã làm là: hỏi thăm ông, thể hiện việc muốn chia sẻ, hỏi thăm, giúp ông lên xe buýt.  c. Sự cảm thông, giúp đỡ của các em nhỏ giúp cho ông cụ cảm thấy nhẹ lòng hơn, cảm thấy được quan tâm.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và thực hiện theo yêu cầu. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc các ý kiến.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?  b. Theo em, tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc ý kiến.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. HS lựa chọn ý kiến của mình và thể hiện được lí do khi lựa chọn một ý kiến.  b. HS trả lời tại sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn như:  + Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn, giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.  + Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

chiều Thứ 3 ngay 08 tháng 10 năm 2024

**TOÁN CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.

- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV đưa ra một vài hình ảnh các số có đến 5 chữ số, HS sẽ đọc thật nhanh các số GV đưa ra.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** - Mục tiêu:  + Đọc, viết được các số có đến 6 chữ số.  + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.  + Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.  + Vận dụng vào một số tình huống thực tế.  - Cách tiến hành:  \* Khám phá: | |
| - GV yc 1,2 HS đọc số liệu của Cà mau theo bảng sau.  - GV nhận xét, đưa ra 1 vài dân số của 1 số tỉnh, thành phố khác, cùng HS tìm hiểu.  - Từ đó, GV đưa ra cách đọc và cấu tạo thập phân của số có 6 chữ số.  - GV giới thiệu bài mới.  Bài 1: Hoàn thành bảng sau:  - Gv chiếu bảng, có thể cho HS tham gia chơi tiếp sức.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 2: Nêu số tiền ở mỗi hình (theo mẫu)  - GV có thể đưa ra trường hợp:  Mẹ đưa cho Mai một số tiền. Con hãy cho biết mẹ bạn Mai đã đưa cho bạn bao nhiêu tiền nhé!  - GV chiếu lần lượt từng trường hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chuyển bài.  Bài 3:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Kết hợp giới thiệu cho HS 1 vài thông tin về loài vật này, tuyên truyền bảo vệ, không săn bắt, mua bán sừng tê giác. | - 1,2 HS đọc.  - 1,2 HS đọc.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chia làm 3 đội, mỗi đội hoàn thành 1 số.  - HS đọc lại số của đội mình; HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, trả lời từng trường hợp. Có thể kết hợp giải thích vì sao lại biết số tiền đó (VD: Con thấy có 3 tờ 100 000đ, 1 tờ 10 000đ, 3 tờ 1 000đ và 3 tờ 100đ. Như vậy, mẹ đã đưa Mai 313 100đ).  - 1 vài HS trả lời; Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - 1 HS đứng dậy đọc đoạn báo cáo.  - 1,2 HS nêu hiểu biết của mình về tê giác.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| - GV tổ chức trò chơi "Đi chợ".  - GV chuẩn bị 1 số tờ giấy các mệnh giá và một số món hàng có giá tiền nhất định, yêu cầu HS đọc giá tiền, kết hợp lấy số tiền đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Vài HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**LS-ĐL**

**BÀI 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

(tiết1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

- Nhận thức khoa học LS&ĐL: Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh trên lược đồ. Xác định được một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, cánh cung Sông Gâm, cao nguyên Mộc Châu, cao nguyên Sơn La...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Tìm hiểu LS&ĐL: Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, ...) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng: Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tự đọc thông tin, quan sát tranh, xem video tự đưa được ra phương án giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày được kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được lời khuyên phù hợp để bảo đảm sức khỏe và phòng chống thiên tai.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bản đồ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Đuổi hình bắt chữ  + Hình 1: từ khóa: **địa hình**  + Hình 2: từ khóa: **khí hậu**  + Hình 3: từ khóa: **sông ngòi**  - Qua các từ khóa các em tìm được, bạn nào nêu được nội dung của bài học ngày hôm nay.  + Ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về địa hình, khí hậu, sông ngòi của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ qua bài **“Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T2)”** | | - HS chơi: xem hình nêu từ tương ứng với mỗi hình  - HS nêu theo ý hiểu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: + Mô tả được đặc điểm địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Xác định được một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan Xi Păng, Cao nguyên Mộc Châu…) trên lược đồ.  + Mô tả được đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Mô tả được đặc điểm sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Kĩ thuật mảnh ghép**  GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia TLCH  - Nhóm 1, 2: Đọc thông tin Quan sát H1-T15 SGK và tranh ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn,  Trung du và cao nguyên Đồng Văn ( tỉnh Hà Giang),  Cao nguyên Mộc Châu ( tỉnh Sơn La) …  em hãy:  + Xác định vị trí dãy Hoàng Liên Sơn,  đỉnh Phan-xi-păng,  Cao nguyên Mộc Châu.  + Mô tả địa hình vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Nhóm 3, 4: Đọc thông tin Quan sát H2-T16 SGK, em hãy:  + Mô tả đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hãy giới thiệu về một bức ảnh tuyết rơi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ mà em đã sưu tầm.  - Nhóm 5, 6:  + Xác định vị trí sông Hồng, sông Đà và sông Lô trên H1-T15 SGK  + Đọc thông tin và quan sát H3-T16 SGK, em hãy mô tả đặc điểm sông ngòi của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **\* Nhóm mảnh ghép**  - Y/c các nhóm điểm danh và thực hiện nhóm mảnh ghép  - Y/c các nhóm trao đổi và hoàn thành phiếu bài tập  **Đặc điểm thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ**   |  |  | | --- | --- | | **Thiên nhiên** | **Đặc điểm** | | Địa hình |  | | Khí hậu |  | | Sông ngòi |  |   - GV tuyên dương và KL:  Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều dạng địa hình khác nhau:  núi,  đồi,  cao  nguyên, … Khí hậu có sự khác biệt giữa mùa hè và mùa đông.  Do địa hình dốc nên sông ở đây có nhiều thác ghềnh,  nước chảy mạnh. | | - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu kiến thức trang 15 SGK  - HS nêu kiến thức trang 16 SGK  - HS giới thiệu theo ý hiểu  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu kiến thức trang 16 SGK  - HS thực hiện  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức kỹ năng đã học về đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Đưa các H4,5,6 SGK-T18, y/c HS đọc tên.  - GV chia lớp thành nhóm 4HS, y/c HS thảo luận và TLCH:  + Quan sát H4,5,6 chỉ vị trí tương ứng của các địa điểm này trên lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Em hãy lựa chọn một địa điểm và nói những hiểu biết của mình về địa điểm đó (vị trí địa lí, các tỉnh thành...)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc  - HS thực hiện  - Các nhóm báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS chỉ trên lược đồ  - Dãy Hoàng Liên Sơn là một dãy núi nằm ở phía tây bắc của Việt Nam, chủ yếu trải dài qua tỉnh Lào Cai và Lai Châu. Đỉnh cao nhất của dãy núi là đỉnh Fansipan, cũng là đỉnh cao nhất của Việt Nam với độ cao khoảng 3.143 mét. Vùng núi có khí hậu mát mẻ, đa dạng về đất chất, cung cấp nguồn nước phong phú từ các suối, sông suối chảy qua dãy núi. Đặc biệt, vùng Sapa ở dãy núi này thu hút du khách từ khắp nơi đến tham quan,..  - Cao nguyên Mộc Châu nằm ở tỉnh Sơn La, phía tây bắc Việt Nam được bao quanh bởi dãy núi và thung lũng. Có nhiều cảnh đẹp như Hồ Áng, thung lũng Mộc Châu, chợ Mộc Châu, vườn quốc gia Mộc Châu. Địa hình đồi núi và thung lũng của Cao nguyên Mộc Châu cũng rất thuận lợi cho chăn nuôi: bò, dê và cừu |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu: + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học về đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ứng dụng vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Y/c HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ tiết trước: Vào kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán,  bạn  Lan cùng bố mẹ đi du lịch ở Sapa (tỉnh Lào Cai).  Theo em,  bạn Lan cần chuẩn bị trang phục như thế nào cho phù hợp?  Vì  sao?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trình bày cá nhân: quần áo ấm, tất, khăn, ... vì thời điểm đó ở Sa Pa rất lạnh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 09: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự, ….).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thích, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm những điều mới mẻ, thú vị trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS múa hát bài: *Em đi chơi thuyền* để dẫn dắt vào bài học.  - GV hỏi: Ở bài hát này, bạn nhỏ được đi đâu và làm gì?  - GV dẫn dắt: Bạn nhỏ đã kể lại về một ngày đi chơi vui vẻ của bạn. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cần thuật lại một sự việc nào đó. Vậy thì cần kể lại như thế nào cho đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng ***Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc*** trong bài học hôm nay nhé! | - HS tham gia múa hát.  - 1 vài HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi vở. | | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu:  + Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự, ….).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi:**  a. Bài văn trên có mấy phần? Đó là những phần nào?  b. Phần mở bài giới thiệu những gì?  c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?  d. Nêu những hoạt động được thuật lại ở thân bài theo đúng trình tự.  e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?  g. Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV 1 HS trả lời câu hỏi a.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to đoạn mở bài.  - GV mời HS hoạt động theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi c.  - GV mời 2 nhóm HS trình bày.  - GV nêu: Những hoạt động được nêu ở thân bài đã theo đúng trình tự. GV giới thiệu gợi ý. Mời HS làm việc theo nhóm 4, viết vào phiếu học tập dự vào gợi ý các hoạt động đó.  - GV nhận xét chung  - GV hỏi: Những từ ngữ nào giúp em nhận biết được các hoạt động đó được thuật lại theo trình tự?  - GV yêu cầu HS gạch chân lưu ý những từ ngữ đó.  - GV hỏi: Còn phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả hoạt động?  - GV nhận xét, bổ sung nếu cần.  *Qua bài tập 1, các con đã được làm quen với cách viết bài văn thuật lại một sự việc. Khi viết bài văn đó chúng ta cần phải lưu ý những gì? Hãy cùng tìm hiểu ở bài tập tiếp theo.*  **Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.**  - GV gợi ý: Có thể lưu ý về:  + Bố cục của bài viết (mở bài, thân bài, kết bài).  + Cách sắp xếp các hoạt động.  + Cách bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***+ Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:***  ***- Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.***  ***- Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.***  ***- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.***  - GV nhận xét chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Bài văn trên gồm 3 phần:  + Mở bài: Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp.  + Thân bài: Trước giờ sinh hoạt .... tủ sách của lớp.  + Kết bài: Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi sẽ tha hồ đọc sách, đọc truyện ngay tại lớp mình.  - 1 HS đọc đoạn mở bài, nêu nội dung.  VD: Phần mở bài giới thiệu địa điểm, thời gian tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp 4B.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Phần thân bài gồm 4 đoạn. Ý chính của mỗi đoạn là:  + Đoạn 1: Các hoạt động chuẩn bị  + Đoạn 2: Phát biểu khai mạc của cô chủ nhiệm.  + Đoạn 3: Lớp trưởng phát động phong trào và thảo luận về cách thức thực hiện.  + Đoạn 4: Phân công nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trình bày; Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung nếu cần.  - HS làm việc theo nhóm 4.    - Một số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 vài HS trả lời. VD:  + Trước giờ sinh hoạt lớp.  + Trong giờ sinh hoạt lớp; đầu tiên; tiếp theo; sau cùng.  - HS lắng nghe.  - 1 vài HS trả lời. VD:  + Nêu kết quả/ hoạt động công việc.  + Cảm nghĩ của người tham gia hoạt động.  - 1 - 3 HS đọc ghi nhớ.  - HS đọc đề bà- HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả ra bảng nhóm.  - Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:  + Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  + Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.  + Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  - Các hoạt động được sắp xếp theo thứ tự thời gian.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - 1 vài HS nêu ghi nhớ. | |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Ghi lại trình tự các hoạt động trong buổi sinh hoạt lớp của lớp em.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV có thể hướng dẫn HS nêu 1 số hoạt động trong buổi SHL, gợi ý HS sắp xếp theo trình tự đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 1 vài HS phát biểu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  + GV chuẩn bị một đoạn văn thuật lại chuyến dã ngoại trải nghiệm mà lớp vừa tham gia. Các câu văn trong đoạn sắp xếp lộn xộn.  + Chia lớp thành 4 đội (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi đội các câu văn đã được tách ra. Nhiệm vụ của mỗi đội là đính các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh. Đội nào nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

Thứ 4 ngày 09 tháng 10 năm 2024

**Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.

- Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.

- Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, thích tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bé trồng cây.  + GV chuẩn bị 1 vài câu hỏi, có thể liên quan đến bài trước. Trả lời đúng 1 câu hỏi, bé sẽ làm được 1 việc có ích cho cây (VD: bắt sâu, tỉa lá, tưới cây….)  - GV dẫn vào bài mới: Ở nhà, các bạn có chăm sóc cho cây cối không?  - *Thế giới cây cỏ có muôn vàn những điều thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cỏ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.* | - HS tham gia chơi.  - HS quan sát, suy nghĩ, trả lời.  - 1 vài HS trả lời.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *trồng cạnh cây hoa hồng*.  + Đoạn 2: tiếp theo đến *trong truyện cổ tích.*  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ; Ngắm nghía một hồi,/ cảm thấy chưa hài lòng,/ cô đến bên khóm huệ,/ chọn một cây/ đem trồng cạnh cây hoa hồng….*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: *Kì lạ thay, trội, trắng muốt, đẹp như một nàng tiên,…*  - Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật: *Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.  + Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Bứng (cây) : đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để chuyển đi trồng nơi khác.  + Mơ hồ: không rõ ràng, không xác thực.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?  Câu 2: Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý sau: Việc đã làm -> Lí do.  (Gv có thể gợi ý HS trả lời bằng chia nhỏ câu hỏi: Ta-nhi-a đã làm gì? Vì sao cô bé làm những việc đó?  Câu 3: Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ, huệ nở hoa đẹp như thế nào?  Câu 4: Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì? (GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi để biết được suy đoán của Ta-nhi-a)  Câu 5: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chi tiết cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà: Ta- nhi-a được thỏa thích chạy nhảy trong vườn, được ngắm vườn hoa và có thể tự ý trồng cây, chuyển cây theo ý của mình.   |  |  | | --- | --- | | **Việc đã làm** | **Lí do** | | - Bứng một cây nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.  - Chọn một khóm huệ đem trồng cạnh cây hoa hồng. | **-** Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ.  **-** Ngắm nghía một hồi, cảm thấy chưa hài lòng. |   + Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng nở ra những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh. Hoa nở nhiều đến nỗi cả bụi như phủ đầy tuyết trắng. Và cây hoa huệ cũng đẹp trội hơn hẳn những cây mà nó sống cạnh trước kia. Những bông huệ trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích.  + Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và hoa huệ là chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rễ của cây khác tranh chất màu dưới đất.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình, các câu trả lời có thể khác nhau. VD: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm trồng hoa và những kiến thức mới trong cách chăm sóc cây trồng để cây có thể sinh trưởng tốt nhất.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:  - Mời học sinh làm việc nhóm 2.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai cây hoa hồng hoặc cây hoa huệ trong câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây, đặt câu nêu cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước. Tìm động từ chỉ cảm xúc trong câu em đặt.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm đôi, sắp xếp các từ vào các nhóm từ: danh từ, động từ.  - Đại diện nhóm phát biểu ý kiến.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi Đố vui. GV chọn 1 bạn HS làm quản trò, chuẩn bị sẵn các câu hỏi về cuộc sống xung quanh (VD: Vì sao Trái Đất lại quay, Vì sao có….)  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.

- Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Sẵn sàng học hỏi khi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác HT, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khám phá: - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới. | |
| - GV chiếu 1 hình lập phương nhỏ.  - GV chiếu 1 khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ, yêu cầu HS phát hiện.  - GV dẫn: Bạn Nam đang cầm khối lập phương được tạo từ bao nhiêu hình lập phương nhỏ như thế?  - GV nhận xét.  - GV hỏi: Bạn Mai có khối lập phương được tạo bởi bao nhiêu hình lập phương như thế?  - Khối lập phương của bạn Mai gấp mấy lần khối lập phương của bạn Nam?  - GV giới thiệu: Khối lập phương của Rô - bốt gấp 10 lần khối lập phương của bạn Mai và gấp 100 lần khối lập phương của bạn Nam. Bạn Rô - bốt có khối lập phương gồm bao nhiêu hình lập phương như thế?  - GV nhận xét, giới thiệu số 1 000 000.  - GV giới thiệu cách đọc, viết số 1 000 000. Hỏi: Theo con, số 1 000 000 là số liền sau số nào?  - GV nhận xét, chiếu tia số lên màn hình.  - GV dẫn vào bài. | - HS quan sát.  - HS phát hiện khối lập phương được tạo bởi 4 hình lập phương nhỏ.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1, 2 HS trả lời.  - HS trả lời.  - 1,2 HS trả lời.  - 1,2 HS trả lời.  - HS theo dõi, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.  + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Số?**  - GV yêu cầu HS nhận xét các số đã có trên tia số?    - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số?**  - Để củng cố cách đọc các số trong phạm vi 1 000 000, ngoài những số theo mẫu trong SGK, GV chọn thêm 1 vài số và tổ chức thành trò chơi (VD: Hái táo trên cây)  - GV cho HS tham gia chơi, nhận xét, tuyên dương HS nhanh và đúng. | - 1 vài HS nêu nhận định của mình (gồm các số tròn trăm nghìn)  - HS điền vào SGK.  - HS đổi sách cho nhau để kiểm tra.  - HS đọc lại các số tròn trăm nghìn trên tia số.  - 1 vài HS tham gia chơi. Mỗi quả táo sẽ là một số trong phạm vi 1 000 000. Nhiệm vụ của HS là đọc thật to số đó lên và điền lên bảng. HS cả lớp sẽ là trọng tài. |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000.  + Nhận biết được các số tròn trăm, tròn nghìn.  + Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.  + Vận dụng vào một số tình huống thực tế. | |
| Bài 1: Số?  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân bằng bút chì vào nháp.  - GV nhận xét, điều chỉnh. Hỏi thêm về cấu tạo số. (VD: Số 882 936 gồm những gì?)  Bài 2:  - GV chuẩn bị một vòng quay may mắn với 6 số trong phạm vi 1 000 000.  - GV hỏi: Con hãy nêu các sự kiện có thể xảy ra.  - GV tổ chức cho HS quay thực hành.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 3:  - GV cử 1 bạn làm quản trò. Quản trò đưa ra các số: 3; 0; 0; 4; 7; 5. Yêu cầu 1 nhóm lập các số chẵn có 6 chữ số; 1 nhóm lập các số lẻ có sáu chữ số. Trong vòng 1 phút, nhóm nào lập được nhiều và chính xác, nhóm đó chiến thắng.  - GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương HS. | - HS làm bài.  - 1,2 HS trình bày bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS trả lời, lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - 1,2 HS trả lời.  - HS quay vòng quay may mắn, đọc các số mà mình quay được.  - Các tổ cử ra 3 đại diện cho tổ mình, lập thành 2 nhóm, tham gia trò chơi. Các thành viên khác sẽ thực hiện ra nháp và có thể bổ sung cho đội mình sau khi quản trò đưa ra hiệu lệnh kết thúc trò chơi.  - HS cả lớp tham gia. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Tuần 5: Tiết 14 - Sinh hoạt theo chủ đề: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết lập kế hoạch phát huy những việc đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện những việc làm đáng tự hào bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, hợp tác nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo.

- Phẩm chất trung thực: Tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc lập kế hoạch và làm việc nhóm.

\* GDKNS: Hãy luôn nở nụ cười thân thiện để gắn kết tình cảm của chúng ta với mọi người xung quanh và luôn được mọi người yêu quý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu quý và trân trọng những đặc điểm đáng tự hào của mình.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV cho HS xem video: Ve Sầu và Kiến  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  *+ Sau khi xem xong video, em thấy các bạn Kiến có đặc điểm gì đáng tự hào? Em hãy kể tên các việc làm của các bạn Kiến thể hiện đặc điểm đó?*  *+ Bác Ve sầu đã học được bài học gì từ các bạn Kiến?*  - GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  - HS trả lời câu hỏi: *Đặc điểm đáng tự hào của các bạn Kiến là:*  *+ Chăm chỉ: Ngày nào cũng đi nhặt nhạnh những hạt lúa, hạt gạo trên cánh đồng.*  *+ Cẩn thận: Chuẩn bị nhiều thức ăn để dự trữ cho mùa đông.*  *+ Kiên nhẫn: Ngày nào cũng đi ra cánh đồng nhặt lúa, gạo để mang về tổ.*  *+ Tốt bụng: Trong lúc bác Ve sầu đang khó khăn vì mùa đông đến, trời mưa to, các bạn Kiến đã giúp đỡ bác Ve sầu lánh nạn.*  *+ Biết tiết kiệm, để dành: Dự trữ đồ ăn cho cả mùa đông.*  *→ Bác Ve sầu học được bài học: Nên chăm chỉ làm việc để dữ trữ thức ăn cho mùa đông.*  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thông qua hoạt động, HS xác định và giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  + Yêu quý và trân trọng những đặc điểm đáng tự hào của mình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 1: Sáng tạo Những mảnh ghép diệu kì (Làm việc nhóm 4, cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc ***Hoạt động 1*** – SGK tr.16 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV tổ chức trò chơi ***“Những mảnh ghép diệu kì”.***  *+ Chuẩn bị: giấy, bìa màu, bút, bút màu, kéo, hồ dán,…*  *+ Cách chơi:*  * GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và bầu ra một bạn nhóm trưởng.*  * Mỗi bạn sử dụng một loại bút màu khác nhau và tạo các mảnh ghép theo ý thích.*  * Từng bạn trong nhóm viết những đặc điểm tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.*  * Trang trí tác phẩm của nhóm mình và chia sẻ trước lớp.*  - GV gợi ý cho HS trả lời: *Em hãy nêu điểm tự hào theo 4 ý sau:*  *+ Về gương mặt:*  *+ Về mái tóc:*  *+ Về tính cách:*  *+ Về năng khiếu:*  - Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời lần lượt nhóm trưởng từng nhóm lên chia sẻ trước lớp về đặc điểm đáng tự hào của các bạn và ý nghĩa của tác phẩm ***Những mảnh ghép diệu kì.***  - Hoặc GV đóng vai phóng viên đi phỏng vấn một số bạn trong nhóm: *Em tự hào về những điểm gì của bản thân? Nhờ đâu mà em xác định được đặc điểm đó? Em có thấy điểm tự hào của các bạn trong nhóm mình đúng không?*  - GV vẫn giữ nguyên nhóm (4HS) và cho HS chơi trò chơi ***“Tìm ô chữ”:***  *+ Chuẩn bị: 4 bút dạ khác màu nhau, bảng ô chữ trò chơi như sau:*  *+ Cách chơi: Mỗi bạn trong nhóm sử dụng một loại bút màu khác nhau và khoanh vào các điểm đáng tự hào trong bảng chữ đã cho. Nhóm nào tìm được nhiều từ ngữ nhất sẽ dành chiến thắng.*  - GV gợi ý: *Có tất cả 14 đặc điểm.*  - Sau khi các nhóm hoàn thành, GV đọc các từ xuất hiện trong ô chữ, nhóm nào khoanh được tất cả 14 ô chữ sẽ dành được phần quà từ GV.  - GV đọc các từ có trong bảng: *Các từ tìm được là: Lạc quan, Vui tính, Nấu ăn giỏi, Xinh xắn, Hòa đồng, Nhẹ nhàng, Cần cù, Dũng cảm, Hài hước, Dễ thương, Chăm chỉ, Tự tin, Tốt bụng, Hiền lành.*  - GV tổng kết lại một số điểm đáng tự hào của các nhóm. | | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - Các nhóm tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *+ Về gương mặt: trái xoan, thanh tú, đầy đặn, mắt to tròn, mắt long lanh, mắt nâu, mũi cao, trán cao, má lúm đồng tiền, da trắng,…*  *+ Về mái tóc: tóc dài, tóc óng mượt, tóc xoăn độc đáo, tóc đen nhánh, …*  *+ Về tính cách: vui vẻ, thân thiện, hòa đồng, tốt bụng, khiêm tốn, khéo léo, nhẹ nhàng, hiền lành, thông minh, dễ thương,…*  *+ Về năng khiếu: hát hay, vẽ đẹp, múa dẻo, chơi cờ vua giỏi, bơi giỏi, nhảy đẹp, viết chữ đẹp,…*  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào lời nhận xét của bạn bè, người thân.*  *+ Dựa vào những thói quen hàng ngày của em trong cuộc sống.*  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe cách chơi và gợi ý.  - HS kiểm tra ô chữ của nhóm mình.  - HS lắng nghe và ghi nhớ | | |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  + Nhiệt tình cổ vũ phần thể hiện niềm tự hào của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **\* Hoạt động 2: Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc ***Hoạt động 2*** – SGK tr.17 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một đặc điểm tự hào của bản thân: *ca hát, thổi sáo, múa, làm thơ, diễn kịch….*  - GV tổ chức cho HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  - GV yêu cầu các bạn ngồi dưới lắng nghe và giơ tay bình chọn tiết mục mình yêu thích nhất.  ! Em hãy chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của bản thân hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi người đều có những đặc điểm đáng tự hào về bản thân. Các em hãy phát huy những đặc điểm đáng tự hào đó. Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp sẽ giúp các em tự tin hơn, đồng thời là động lực để các em tiếp tục phát triển bản thân trong tương lai. | | | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - HS lắng nghe  - HS thể hiện tài năng của mình.  - Các bạn khác bình chọn cho tiết mục mình ấn tượng bằng cách giơ tay, sử dụng sticker, tặng sao,…  - 1 số HS chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: kể cho bạn bè, người thân nghe về những đặc điểm đáng tự hào của bản thân và các bạn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà kể cho người thân nghe về đặc điểm đáng tự hào của em và các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | | |

Thứ 5 ngày 10 tháng 10 năm 2024

**CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

*- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.*

- Nhận biết được lớp nghìn, lớp đơn vị;

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu 1 HS nêu 1 số có 6 chữ số bất kì và viết số đó lên bảng.  - GV hỏi về cấu tạo của số đó.  - GV giới thiệu về lớp nghìn và lớp đơn vị. Yêu cầu HS phát hiện lớp đơn vị gồm những hàng nào, lớp nghìn gồm những hàng nào.  - GV đưa ra thêm 1 vài số yêu cầu HS xác định lớp nghìn, lớp đơn vị.  - GV dẫn vào bài. | - 1 HS nêu và viết, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - 1,2 HS trả lời. HS khác nhận xét.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS theo dõi, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách đọc số hàng và lớp;  + Củng cố về cấu tạo số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Hoàn thành bảng sau:  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng vào sách.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đọc các số sau và cho biết chữ số 3 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?  - GV chuẩn bị các thẻ số, ngoài những số như SGK có thể thêm 1 vài số. Yêu cầu HS lên bốc thăm, đọc số mình bốc được, viết lên bảng và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chọn 1 số bất kì, yêu cầu HS nêu lại về các hàng, các lớp của số đó.  Bài 3: Tìm giá trị theo vị trí của chữ số được gạch chân ở mỗi số (theo mẫu)    - GV nhận xét, kết luận. Mời thêm 1,2 HS đưa ra số bất kì và đố bạn tìm giá trị theo vị trí của chữ số mà mình yêu cầu. | - HS làm theo yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm của mình.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - 1 vài HS thực hiện theo yêu cầu. HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS hoàn thành vào sách bằng bút chì, sau đó đổi chéo sách để kiểm tra.  - HS tham gia thực hiện. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| - GV tổ chức trò chơi: Rung chuông vàng.  + GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến những nội dung đã học.  - GV quan sát, khen ngợi HS. | - HS tham gia chơi, chọn đáp án bằng hình thức giơ thẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KHOA HỌC**  **BÀI 4: KHÔNG KHÍ XUNG QUANH TA *(tiết 2)***  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Kiến thức**:  Sau bài học này, HS sẽ:   * Kể được tên thành phần chính của không khí. * Quan sát, làm thí nghiệm để: nhận biết được sự có mặt của không khí; xác định được một số tính chất của không khí; nhận biết được trong không khí có hơi nước, bụi. * Trình bày được ứng dụng tính chất của không khi đối với đời sống.   **2. Năng lực**:  ***Năng lực chung:***   * *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. * *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức. * *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.   *\** Bài học STEM: Bài 2: Gió, bão  ***Năng lực riêng:***   * Kể được tên thành phần chính của không khí. * Trình bày được ứng dụng tính chất của không khí đối với đời sống. * Nhận biết được sự có mặt của không khí. * xác định được một số tính chất của không khí. * Nhận biết được trong không khí có hơi nước và bụi.   **3. Phẩm chất**:   * *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. * *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. * *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.   **II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**  **1. Phương pháp dạy học**   * Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. * Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.   **2. Thiết bị dạy học**  **a. Đối với giáo viên:**   * Giáo án. * Máy tính, máy chiếu. * Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề. * Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm :   *+ Thí nghiệm nhận biết trong không khi có hơi nước:* 2 cốc nước như nhau, bên ngoài thành 1 cốc có dán chữ A, 1 cốc có dán chữ B và một số viên nước đá (có thể lấy từ phích đựng đá chung của cả lớp).  *+ Thí nghiệm nhận biết không khi có ở khắp nơi:* 1 chậu nước, 1 chai có nắp đậy và 1 miếng mút xốp khô.  *+ Thí nghiệm tìm hiểu tính chất giãn nở của không khí:* 1 chiếc bơm tiêm mới.  **b. Đối với học sinh:**   * SHS, VBT. * Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. | | |
| **2. Không khí có ở khắp nơi** | | |
| **KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết được không khí có ở khắp nơi. | | |
| \*Cách thực hiện:  **HĐ4: Thực hành thí nghiệm nhận biết không khí có ở khắp nơi**  - GV phổ biến cho HS thực hiện thí nghiệm để nhận biết không khí có ở khắp nơi như sau:  *\*Chuẩn bị: Một chậu nước, một chai rỗng có nắp đậy, một miếng mút xốp.*  *\*Tiến hành:*  *+ Mở nắp, để chai ở bất kì vị trí nào xung quanh em rồi đóng nắp lại. Dự đoán trong chai có chứa gì.*  *+ Nhúng phần miệng chai đã được đậy kín ngập trong nước rồi mở nắp chai, em thấy có gì nổi lên mặt nước. Vậy bên trong chai rỗng đó có chứa gì?*  *+ Hãy đưa ra cách làm để chứng minh bên trong những lỗ nhỏ li ti của miếng mút xốp khô có chứa không khí và thực hiện theo cách làm đó.*  - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát bộ thí nghiệm cho từng nhóm và yêu cầu các nhóm tiến hành thí nghiệm.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV đặt câu hỏi: *“Qua hai thí nghiệm trên, cho biết không khí có ở đâu?”*  - GV yêu cầu HS nêu thêm một số vật có chứa không khí xung quanh em.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có). | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  *+ Dự đoán trong chai có chứa không khí.*  *+ Thấy có bong bóng nổi lên mặt nước. Vậy bên trong chai rỗng đó có chứa không khí.*  *+ Cách làm để chứng minh bên trong những lỗ nhỏ li ti của miếng mút xốp khô có chứa không khí: Nhúng miếng mút xốp vào nước sẽ thấy có bong bóng khí nổi lên mặt nước.*  - HS trả lời.  *+ Không khí có ở khắp mọi nơi.*  - HS trả lời.  *+ Quả bóng bay, chai, lọ...*  - HS lắng nghe. | |
| **3. Một số tính chất của không khí** | | |
| **KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Nhận biết được một số tính chất của không khí. | | |
| \*Cách thực hiện:  **HĐ5: Tìm hiểu một số tính chất của không khí**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK trang 18 – 19.  *“Sử dụng các giác quan để trả lời những câu hỏi sau:*  *+ Em có nhìn thấy không khí không? Vì sao?*  *+ Không khí có mùi gì? Có vị gì?*  *+ Khi em ngửi thấy mùi thơm hay mùi khó chịu thì đó có phải là mùi của không khí không? Cho ví dụ.”*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời từng câu hỏi, các HS còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK trang 19.  *“Em có nhận xét gì về hình dạng của không khí chứa trong các vật dưới đây. Từ đó cho biết không khí có hình dạng nhất định không.”*  sgk tr 19 - KH4 - CD  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để đưa ra nhận xét về hình dạng của không khí chứa trong các vật trên.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV đặt câu hỏi: *“Không khí có hình dạng nhất định không?”*  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV phổ biến cho HS thực hiện thí nghiệm để tìm hiểu tính chất giãn nở của không khí như sau:  *\*Chuẩn bị: Một chiếc bơm tiêm như hình 10a.*  *\*Tiến hành:*  *+ Bịt kín đầu dưới bơm tiêm rồi dùng tay ấn ruột bơm tiêm như hình 10b. Sau đó thả tay ra.*  *+ Mô tả hiện tượng xảy ra và giải thích.*  sgk tr 19 - KH4 - CD - 1  - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát bộ thí nghiệm cho từng nhóm và yêu cầu các nhóm tiến hành thí nghiệm.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để nêu một số tính chất của không khí qua các hoạt động trên.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có). | - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời.  *+ Không nhìn thấy không khí vì không khí không có màu.*  *+ Không khí không có mùi, không có vị.*  *+ Đó không phải là mùi của không khí. VD: Khi giặt đồ, em sẽ ngửi thấy mùi thơm thoang thoảng trong không khí nhưng đó là mùi xà phòng chứ không phải là mùi của không khí.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  *+ Không khí mang hình dạng các vật chứa nó.*  - HS trả lời.  *+ Không khí không có hình dạng nhất định.*  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  *+ Ruột bơm tiêm sẽ dần dần di chuyển lại vị trí ban đầu vì bị không khí có trong ống bơm đẩy lên.*  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  *+ Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định. Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.*  - HS lắng nghe. | |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống. | | |
| \*Cách thực hiện:  **HĐ6: Tìm hiểu một số ứng dụng tính chất của không khí đối với đời sống**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK trang 19.  *“Tính chất nào của không khí được ứng dụng để làm những đồ dùng trong mỗi hình dưới đây?”*  - GV yêu cầu một số HS trả lời, các HS còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để nêu một số ví dụ khác về việc ứng dụng tính chất của không khí trong đời sống.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  ***\*Tiếp nối:***  - GV yêu cầu HS về nhà xem lại bài.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị nội dung bài học tiếp theo: “Sự chuyển động của không khí”. | | - HS đọc yêu cầu.  - Một số HS trả lời, các HS còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  *+ Tính chất của không khí được ứng dụng để làm những đồ dùng trong mỗi hình đó là tính giãn nở và không có hình dạng nhất định mà sẽ phụ thuộc vào hình dạng của đồ vật. Tính giãn nở thể hiện ở chỗ làm căng các đồ vật.*  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Đại diện một số nhóm trả lời, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  *+ Khi ta dùng cây bơm để bơm xe đạp: Khi đẩy ruột cây bơm xuống thì không khí bị nén xuống và bị đẩy vào lốp xe.*  *+ Ta thấy quả bóng bay theo nhiều hình dạng khác nhau vì không khí trong quả bóng phụ thuộc vào tạo hình của quả bóng.*  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, có mong muốn tìm hiểu thêm nhiều về thế giới xung quanh, muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết đó với người thân, bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: Những lá thuyền ước mơ.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** - Mục tiêu:  + Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **a. Chuẩn bị:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động trải nghiệm đã được tham gia, hướng HS đến hoạt động trải nghiệm ý nghĩa nhất trong số đó.  - GV mời 1 vài HS trình bày cụ thể về hoạt động của mình đã lựa chọn.  - Khi HS trình bày, GV kết hợp giúp HS liệt kê các việc đã làm và sắp xếp trình tự hợp lí.  **b. Lập dàn ý:**  - Dựa vào nội dung HS đã phát biểu, chuẩn bị, GV hướng dẫn cho HS lập dàn ý.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2, đọc lại dàn ý mà mình đã viết cho bạn, cùng nhau góp ý theo:  + Cách mở bài, kết bài.  + Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc).  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung. | | - HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.  - 1 vài HS trình bày.  - HS chia sẻ cho cả lớp về các việc mình đã làm trong hoạt động đó. VD: Hoạt động Vui Tết Trung thu cổ truyền.  - HS lập dàn ý.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - 1 vài bạn chia sẻ dàn ý của mình.  - Cả lớp lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thuật lại một hoạt động trải nghiệm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai tinh mắt”.  + GV chuẩn bị một vài câu thuật lại về hoạt động đã trải qua, tuy nhiên câu có lỗi về ngữ pháp hoặc nội dung. (CD: Câu thiếu dấu phẩy, câu dùng từ chưa hợp lí). Yêu cầu HS phát hiện thật nhanh lỗi của câu.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ 6 ngày 11 tháng 10 năm 2024

**TIẾNG VIỆT Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bé đi tham quan” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Chuyến đi của bạn nhỏ giúp bạn có thêm thật nhiều niềm vui, nhiều trải nghiệm trong cuộc sống. Các em chắc hẳn cũng đã có những trải nghiệm đáng nhớ như vậy thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng thuật lại hoạt động đó cùng những suy nghĩ, cảm xúc của chúng mình khi tham gia nhé! | - HS tham gia hát.  + Chuyến đi tham quan thật vui của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Nói.**  - GV hướng dẫn HS sử dụng dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, thuật lại trải nghiệm theo yêu cầu của đề bài.  + GV mời 2 HS nói.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 2 HS lên đứng trước lớp thuật lại trải nghiệm của bản thân đã trải qua.  - 1 vài HS khác bổ sung ( Có thể đã cùng trải qua hoạt động đó với bạn, hoặc cũng đã từng tham gia hoạt động tương tự), chia sẻ những việc mà mình đã làm trong hoạt động đó.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi, góp ý**  - GV mời cả lớp trao đổi, góp ý cho những bạn vừa trình bày về:  + Hoạt động được giới thiệu rõ thời gian, địa điểm, những người tham gia.  + Nội dung hoạt động được thuật lại theo đúng trình tự.  + Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,…  - GV mời các HS khác trình bày.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | | - HS trao đổi, nêu ý kiến góp ý cho bạn.  - Cả lớp lắng nghe.  - 1,2 HS sau khi nghe góp ý có thể chỉnh sửa và trình bày bài làm của mình. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thực hành làm một hoạt động thủ công để giúp HS có thêm 1 trải nghiệm đáng nhớ khác. (VD: Tự gấp 1 bó hoa bằng giấy)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 9 chữ số. (Số tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu).

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị;

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia các hoạt động theo nhóm và cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* Dạy STEM bài: Bộ chữ số bí ẩn (2 Tiết)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trình chiếu tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS viết số liệu dân số của Việt Nam và Hy Lạp năm 2022 ra nháp.  - GV viết lên bảng để HS theo dõi, kiểm tra đối chiếu.  - GV giới thiệu cho HS về số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.  - GV yêu cầu HS phát hiện lớp triệu gồm những hàng nào?  - GV nhận xét.  - GV nêu: Rô - bốt lập số 531 000 000. Yêu cầu HS đọc số, nêu giá trị các chữ số. | - 1 HS đọc. Cả lớp quan sát.  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu bài làm của mình với bài của GV, chỉnh sửa nếu cần.  - HS quan sát.  - 1 vài HS nêu ý kiến của mình.  - 1,2 HS đọc và làm theo yêu cầu, cả lớp quan sát, nhận xét. |
| **2. Hoạt động:**- Mục tiêu:  + Củng cố cách đọc số đến lớp triệu, hàng và lớp;  + Củng cố về cấu tạo số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau:  - GV chiếu tranh các đồ vật: Xe máy, ô tô, máy tính và các giá tiền.  - GV có thể yêu cầu HS nối giá tiền với đồ vật tương ứng sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu 1 vài HS nêu các số tròn trăm triệu bất kì.  Bài 2: Số?  - GV chiếu tranh SGK, yêu cầu HS phát hiện quy luật ở mỗi tranh.    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?    - GV nhận xét, kết luận. | - HS làm theo yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm của mình.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc nối tiếp.  - HS phát hiện: Bạn Rô - bốt muốn nhận cúp thì phải điền các số tròn triệu liên tiếp.  - Bạn Mai muốn nhận cúp thì phải điền được các số tròn chục triệu liên tiếp.  - HS thực hiện bằng bút chì vào sách, đổi chéo sách kiểm tra.  - HS trả lời miệng, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Tìm bạn  - GV chuẩn bị 1 số thẻ (khoảng 20 thẻ) có nội dung: thẻ các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu; thẻ các chữ số có giá trị khác nhau (VD: Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu….); Nhiệm vụ của các bạn HS là trong thời gian 15s phải tìm được đồng đội để bắt cặp chính xác.  - GV nhận xét. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

LTT VIỆT **Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.

- Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.

- Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, thích tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GD MT: Tiết 2:Biết trồng và chăm sóc cây cối góp phần bảo vệ môi trường sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bé trồng cây.  + GV chuẩn bị 1 vài câu hỏi, có thể liên quan đến bài trước. Trả lời đúng 1 câu hỏi, bé sẽ làm được 1 việc có ích cho cây (VD: bắt sâu, tỉa lá, tưới cây….)  - GV dẫn vào bài mới: Ở nhà, các bạn có chăm sóc cho cây cối không?  - *Thế giới cây cỏ có muôn vàn những điều thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cỏ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.* | - HS tham gia chơi.  - HS quan sát, suy nghĩ, trả lời.  - 1 vài HS trả lời.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *trồng cạnh cây hoa hồng*.  + Đoạn 2: tiếp theo đến *trong truyện cổ tích.*  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ; Ngắm nghía một hồi,/ cảm thấy chưa hài lòng,/ cô đến bên khóm huệ,/ chọn một cây/ đem trồng cạnh cây hoa hồng….*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: *Kì lạ thay, trội, trắng muốt, đẹp như một nàng tiên,…*  - Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật: *Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.  + Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

Chiều T6 ĐỊA LÍ

**VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình,  khí hậu,  sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên  và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được một số biện pháp phù hợp để bảo đảm sức khỏe và phòng chống thiên tai vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- Phẩm chất yêu nước:  Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

\* GDANQP: Tiết 1: Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy Hoàng Liên Sơn trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS trò chơi : Vượt chướng ngại vật  + Chướng ngại vật 1:  **Trung du và và miền núi Bắc Bộ có dạng địa hình:**  A. núi, đồi, CN B. CN, cánh cung C. ĐB, núi  + Chướng ngại vật 2:  **Đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:**  .C. mùa hạ nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa.  + Chướng ngại vật 3:  **Đặc điểm sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:**  + Với đặc điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi có ảnh hưởng như nào đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài **“Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T3)”** | | - HS chơi, chọn đáp án đúng vượt qua được một chướng ngại vật  A. núi, đồi, cao nguyên  C. mùa hạ nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa.  B. nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* **-** Mục tiêu:  + Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. | | |
| **Hoạt động 1: Ảnh hưởng của thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất (hoạt động nhóm 6)**  - GV chia nhóm y/c HS đọc thông tin và thảo luận:  + Em hãy nêu ảnh hưởng (thuận lợi, khó khăn) của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, KL: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống sản xuất của người dân.  **Hoạt động 2: Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai (hoạt động nhóm 4 – Kĩ thuật khăn trải bàn)**  - Chia lớp thành nhóm 6HS thảo luận nội dung:  Đọc thông tin, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân,  hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV chọn sản phẩm một số nhóm trình bày  - GV y/c HS đọc thêm phầm thông tin SGK – T17  - GV KL và giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên  và phòng chống thiên tai cho HS | | - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Thuận lợi:**  + Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình đa dạng, khí hậu với mùa đông lạnh là điều kiện để phát triển nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây xứ lạnh (đào, lê, mận, hồi, thảo quả, su su, bắp cải,...).  + Trên các cao nguyên có nhiều đồng cỏ để chăn nuôi gia súc (trâu, bò, dê,...).  + Sông ngòi trên địa hình dốc tạo điều kiện để phát triển thuỷ điện.  + Trung du và miền núi Bắc Bộ còn là vùng có nhiều cảnh đẹp để phát triển du lịch.  **- Khó khăn:**  **+**Địa hình, khí hậu, sông ngòi của vùng cũng gây ra nhiều thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại,... ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.  + Địa hình dốc, phức tạp là trở ngại đối với giao thông vận tải và xây dựng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao viết ra bảng nhóm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - Các nhóm khác cùng đi tham quan sản phẩm nhóm bạn, để lại nhận xét  + Nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  + Tích cực trồng rừng, bảo vệ rừng và sử dụng đất hợp lí.  + Tổ chức định canh, định cư, ổn định và nâng cao đời sống cho người dân.  + Tập huấn kĩ năng phòng chống thiên tai cho người dân.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Luyện tập -** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức kỹ năng đã học trong bài  - Cách tiến hành: | | |
| + GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính chia sẻ cảm nghĩ của mình về Thái Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS chơi |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Quan sát H7- T18 SGK em hãy:  Dự đoán những rủi ro có thể xảy ra,  đưa ra lời khuyên cho người dân về việc chọn địa điểm xây dựng nhà ở vùng  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu cá nhân  Những rủi ro như nhà bị siêu vẹo,  hỏng hoặc đổ nát,  người bị thương hoặc chết nếu không ra khỏi nhà kịp thời. Lời khuyên:  không xây dựng nhà cửa ở khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Tuần 5: Tiết 15 - Sinh hoạt lớp: TRÒ CHƠI CHUYẾN XE KÌ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự tin chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân,…

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin chia sẻ sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân, khả năng đặc biệt của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành trò chơi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát kết múa bài “Ước mơ” – nhạc Trung Quốc, lời Việt: An Hòa để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : *Ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát là gì?*  + GV hỏi thêm: *Ước mơ của em là gì? Em hãy chia sẻ cho các bạn cùng nghe.*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài . | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa và hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS nêu: *ước mơ khắp nơi bình yên, cuộc sống tươi đẹp hơn,...*  - HS chia sẻ ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Giúp HS tự tin chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân,…  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV ổn định trật tự lớp học và tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyến xe kì thú.***  - GV nêu thể lệ trò chơi để HS nắm rõ:  *+ Chuẩn bị: xúc xắc, các quân cờ, bảng trò chơi.*  *+ Thể lệ:*  * Chia lớp thành các đội chơi (3 HS).*  * Từng bạn gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.*  * Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.*  * Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*  - GV chơi mẫu lượt đầu tiên để HS quan sát và hiểu rõ hơn về luật chơi.  - GV quan sát HS chơi và hỗ trợ (nếu cần).  - Sau khi kết lúc lượt 1 của tất cả các nhóm, GV có thể đặt câu hỏi để xem HS đã biết về điểm tự hào của bạn mình chưa:  *+ Sở thích của bạn A là gì?*  *+ Bạn B hài lòng nhất về điểm gì của bản thân?*  *+ Đặc điểm bạn C tự hào nhất là gì?*  *+ Bạn D có điểm gì thú vị mà giờ em mới biết?*  - Sau khi HS chơi xong, GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - HS trật tự và tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe và nắm rõ luật chơi.  - HS quan sát GV chơi mẫu.  - HS chơi trò chơi theo nhóm.  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - HS chia sẻ cảm xúc của bản thân  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những sở thích, khả năng đặc biệt của bản thân mình.  + Chia sẻ những sở thích, khả năng đặc biệt của một người bạn trong lớp mà em yêu quý.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Giáo dục an toàn giao thông**

**BÀI 5: AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tên một số loại phương tiện giao thông đường thủy.  
- Biết cách tham gia giao thông đường thủy an toàn.  
- Thực hiện được những hành vi an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.  
**II. Đồ dùng:**  
- Dụng cụ sắm vai trong các tình huống  
**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động**    **2. Bài mới**  *HĐ 1: Khám phá*    *HĐ 2: Thực hành*    *HĐ 3: Vận dụng*    *HĐ 4: Tự đánh giá*  **3.Củng cố** | GV tổ chức.  - Cho HS quan sát và nêu phương tiện có trong mỗi hình minh họa trong tài liệu.  - Nhận xét.  - HD HS tìm hiểu về giao thông đường thủy.  YC HS quan sát hình minh họa trong tài liệu, hỏi:  + Khi tham gia giao thông đường thủy, em cần làm gì để đảm bảo an toàn?  - HD tìm hiểu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.  - Cho HS quan sát và đọc các tình huống có trong tài liệu trang 21.  - YC HS sắm vai và xử lý từng tình huống.  - Cho học sinh quan sát tranh và chỉ ra người tham gia giao thông an toàn và không an toàn.  - Nhận xét   HD HS trao đổi và lập bảng những việc không nên làm và nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.  - YC HS tự đánh dấu chọn biểu tượng để đánh giá về kết quả đạt được sau bài học.  - Tổng kết giờ học | HS chia sẻ với bạn của mình theo nhóm đôi về các phương tiện giao thông đường thủy.  - Quan sát tranh và dự đoán điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống  - HS trả lời: Cần mặc áo phao, không thò đầu ra ngoài cửa thuyền,…  - HS quan sát và chỉ ra những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.  - HS thực hiện  - HS thực hiện sắm vai  - Quan sát tranh    - HS điền vào bảng mẫu.    - HS tự chọn các biểu tượng hình khuôn mặt.  - HS lắng nghe |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |